TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 513/2019/DS-ST
Ngày: 29/8/2019
V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chu Mạnh Tường
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/TB-TLVA ngày 06/5/2019 về việc "tranh chấp nợ hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2019/QĐXXST-DS ngày 19/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 211/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: 9/2 đường X, khu phố Y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: 138 đường x, khu phố Y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Từ ngày 02/4/2018 đến ngày 22/10/2018 bà có tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Thị Mai H với tổng số tiền hụi bà đã góp cho bà H là 75.600.000 đồng; quá trình chơi hụi bà H đã trả cho bà được 36.600.000 đồng, số tiền còn lại là 39.000.000 đồng bà H không thực hiện. Vì vậy bà khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 39.000.000 đồng.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác, số tiền bà chơi hụi với bà H là của riêng bà không liên quan đến người khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập bà H đến tòa để giải quyết việc kiện của bà Thúy nhưng bà H không đến; Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H theo quy

định của pháp luật, nhưng bà H vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do, nên mở phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào tác tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Hụi tuần giao cô Thúy ngày 05/6/2018, biên nhận ghi hụi từ tuần trước đến tuần này không ghi ngày tháng, biên nhận ghi hụi các ngày 08/4/2018, 15/4/2018, hụi tuần khui ngày 12/8/2018, biên nhận hụi tuần, hụi tháng không ghi ngày tháng với tổng số tiền là 75.600.000 đồng.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh; các nội dung đương sự đã thỏa thuận thống nhất được và không thống nhất được: Do bà H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, cũng như làm rỏ các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H có địa chỉ tại 138 đường x, khu phố Y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức; được pháp luật quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 22/4/2019 và tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà Lê Thị Thanh T, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hợp đồng dân sự về nợ hụi được pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 277/TB-TLVA ngày 06/5/2019 cho bà H nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bà H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H vào các ngày 21/6/2019 và ngày 16/7/2019, nhưng bà H vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không hòa giải và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ cho bà H biết theo quy định tại Khoản 1 Điều 207, Khoản 2 Điều 208 và Khoản 3 Điều 210 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời triệu tập bà H tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 08/8/2019 nhưng bà H vẫn không đến tòa tham gia xét xử vụ án.

Hội đồng xét xử sau khi thảo luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (29/8/2019), nhưng bà H vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1]. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn thiếu chưa thanh toán là 39.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H vẫn không đến tòa trình bày lời khai, cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định bà Lê Thị Thanh T có tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Thị Mai H trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2018 đến ngày 22/10/2018. Quá trình tham gia dây hụi bà Thúy đã đóng hụi đầy đủ cho bà H với số tiền 75.600.000 đồng; tuy nhiên khi đến kỳ mở hụi, bà H không thanh toán đủ cho bà Thúy, chỉ mới thanh toán cho bà Thúy được số tiền 36.600.000 đồng, còn thiếu lại của bà Thúy là 39.000.000 đồng; nên phải có trách nhiệm trả cho bà Thúy số tiền hụi còn thiếu nêu trên. Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; căn cứ Điều 357, Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc đòi nợ hụi của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.950.000 đồng bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền nợ hụi còn thiếu là 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 975.000 (chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/00013271 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Mai H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu Thi hành án: "Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự quận Thủ Đức; (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp. (3)

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký)*

Lê Công Tình